

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 07 - 8 - 2020

V/v ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Nghịch, bà Trịnh Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lường – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 30 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị H'X Niê, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Anh Y B Ayũn, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn EA, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị H'X Niê trình bày:

Chị H'X Niê và anh Y B Ayũn tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K vào ngày 23/11/2015.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến ngày 20/12/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh Y B không chịu khó làm ăn, thường xuyên chửi bới vợ con, không tôn trọng gia đình, hay bỏ đi theo bạn bè, không lắng nghe ý kiến của vợ mà tự quyết định mọi vấn đề. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên nhủ nhiều lần nhưng không thành. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H'X đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Y B Ayũn.

Về con chung: có 01 con chung cháu Y K1 Niê, sinh ngày 07/3/2016, hiện cháu đang ở với chị H'X. Nguyên vọng của chị H'X sau khi ly hôn thì được nuôi dưỡng cháu Y K1 cho đến khi đủ 18 tuổi. Tại đơn khởi kiện chị H'X có yêu cầu anh Y B cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng, quá trình giải quyết vụ án chị H'X không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Bị đơn anh Y B Ayũn: Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi được lời khai.

Qua biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị H'X Niê và anh Y B Ayũn thì Chính quyền địa phương cho biết: Về mâu thuẫn của vợ chồng, do chị H'X và anh Y B không báo cho chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương chưa tổ chức hòa giải lần nào nên mâu thuẫn của vợ chồng chính quyền địa phương không biết. Từ đầu năm 2020 thì vợ chồng chị H'X và anh Y B không còn chung sống với nhau, qua tìm hiểu được biết anh Y B đi về nhà bố mẹ đẻ ở Buôn EA, xã E, huyện K sinh sống, còn chị H'X đang sinh sống tại địa phương. Quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Y K1 Niê, sinh năm 2016, hiện cháu đang ở với chị H'X.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của Pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H'X Niê.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Chị H'X Niê khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh Y B Ayũn có nơi cư trú tại Buôn EA, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là Ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn anh Y B cố tình vắng mặt, tại phiên tòa lần thứ hai anh Y B vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị H'X Niê với anh Y B Ayũn tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K vào ngày 23 tháng 11 năm 2015. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải, nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay nhưng hai bên không có biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần động viên chị H'X trở lại đoàn tụ với anh Y B nhưng không thành. Tại phiên tòa chị H'X vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Y B. Đối với anh Y B mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tính vắng mặt. HĐXX xét thấy, tình trạng vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giải quyết cho chị H'X được ly hôn với anh Y B.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung Cháu Y K1 Niê, sinh ngày 07/3/2016. Chị H'X có nguyện vọng nuôi con, mặt khác hiện cháu Y K1 đang còn nhỏ và sống cùng với chị H'X. Xét yêu cầu của chị H'X để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giao cháu Y K1 Niê cho chị H'X nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật. Chị H'X không yêu cầu anh Y B phải cấp dưỡng nuôi con nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H'X không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H'X Niê phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H'X Niê.
- Về quan hệ hôn nhân: Chị H'X Niê được ly hôn với anh Y B Ayũn.
- Về con chung: Giao con chung Y K1 Niê, sinh ngày 07/3/2016 cho chị H'X Niê trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Y B Ayũn được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị H'X Niê phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số AA/2019/0007292 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

3. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- UBND xã E, huyện K;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đình Nam